

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy T

2. Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm Vng khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hán Bích Ng, sinh năm 2000.

ĐKHKTT: Khu 5, xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P.

Hiện tạm trú: Khu 16, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Lê Chí Vng, sinh năm 1993.

ĐKHKTT: Khu 5, xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P.

Hiện tạm trú: Xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P.

(Chị Ng, anh Vng đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29/4/2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hán Bích Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Chí Vng đã đăng ký kết hôn ngày 05/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng sống tại khu 5, xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P được một thời gian sau đó vợ chồng về tạm trú tại khu 2A, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh P. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, áp lực từ phía gia đình bên chồng, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, Nhiên lần tự hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Hà My, sinh ngày 01/10/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không đề nghị anh Vng phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, Vng sức đóng góp không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Chí Vng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân anh không đồng ý ly hôn chị Ng vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh vẫn còn tình cảm và yêu thương chị Ng. Nếu ly hôn đặt ra thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, không đề nghị chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung, Vng sức đóng góp không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hán Bích Ng xin ly hôn anh Lê Chí Vng.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, Vng sức đóng góp của vợ chồng, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hán Bích Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Hán Bích Ng và bị đơn anh Lê Chí Vng. Khi chị Ng nộp đơn xin ly hôn, căn cứ vào Giấy xác nhận thông tin về cư trú số 000047/XN và số 000048/XN ngày 28/3/2022 của Vng an xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P xác định chị Ng và anh Vng đều có hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P. Nơi tạm trú (nơi ở hiện tại): Tổ 18A, khu 2A, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, chị Ng và anh Vng có thay đổi về nơi tạm trú, chị Ng chuyển tạm trú về khu 16, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh P anh Vng

chuyển tạm trú về xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P. Nhưng do vụ án đã thụ lý trước thời điểm các bên chuyển tạm trú nên Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Anh Vng có yêu cầu chuyển vụ án về Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P để giải quyết là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Hán Bích Ng và anh Lê Chí Vng là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo như chị Ng trình bày thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, áp lực từ phía gia đình bên chồng, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, còn về phía anh Vng không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì và anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị Ng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26/7/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh tại khu dân cư thuộc tổ 18A, khu 2A, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh P là nơi chị Ng, anh Vng sinh sống trong thời kỳ hôn nhân và được đại diện chính quyền địa phương cho biết: Chị Hán Bích Ng và anh Lê Chí Vng là vợ chồng có đăng ký tạm trú và ở cùng bố mẹ chồng tại khu 2A, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh P, đến khoảng tháng 5 và tháng 6/2022 chị Ng và anh Vng đã cắt tạm trú tại khu 2A còn chuyển đi đâu thì khu dân cư không được biết. Quá trình chung sống tại địa phương, chị Ng và anh Vng chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của địa phương và chính sách pháp luật của Nhà nước, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Anh Vng, chị Ng tuổi đời còn trẻ và có 01 con chung còn nhỏ, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung.

Cùng ngày 26/7/2022, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại Vng an xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh P và được Vng an xã Vạn Xuân cho biết: Chị Hán Bích Ng, sinh năm 2000 có đăng ký tạm trú tại hộ ông Hán Ng Anh, thuộc khu 16, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh P từ ngày 19/5/2022 có giá trị đến ngày 10/5/2024. Về quan hệ hôn nhân: do anh Lê Chí Vng và chị Hán Bích Ng không có đăng ký tạm trú và cùng sinh sống ở đây nên Vng an xã Vạn Xuân không nắm bắt được mâu thuẫn vợ chồng có hay không.

Tòa án đã tiến hành hòa giải rất nhiều lần mặc dù chị Ng xin ly hôn nhưng anh Vng vẫn thiết tha xin đoàn tụ vì còn yêu thương vợ, qua xác minh tại nơi sinh sống của chị Ng và anh Vng ở khu 2A, phường Nông Trang, thành phố V thì không có thông tin gì chứng tỏ vợ chồng chị Ng, anh Vng có mâu thuẫn. Khu dân cư và chính quyền địa phương chưa bao giờ phải hòa giải về mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Vng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng còn trẻ mới kết hôn nên cần phải chia sẻ, cảm thông cho nhau nhiều hơn, không chỉ vì áp lực từ phía gia đình mà để ảnh hưởng đến tình cảm riêng tư của vợ chồng. Hơn nữa, vợ chồng anh Vng, chị Ng cũng mới sinh một con chung là cháu Lê Hà My, ngày 01/10/2020. Cháu My còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh Vng.

Từ nhận định trên nên về con chung, tài sản chung, nợ chung, Vng sức đóng góp của vợ chồng, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hán Bích Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hán Bích Ng xin ly hôn anh Lê Chí Vng.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hán Bích Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009355 ngày 22/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Chị Ng, anh Vng có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh P trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V; T P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiền Lương, H. H, T. P;.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh T

